TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 15 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

****

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 332/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Hồ Bửu H,** sinh năm 1980.

ĐKTT: 56-AC1, đường số 6 (T), khu dân cư H, Khu vực 2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Bà **Lê Thị Kim L**, sinh năm 1981.

ĐKTT: 56-AC1, đường số 6 (T), khu dân cư H, Khu vực 2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Bửu H và bà Lê Thị Kim L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Hồ Bửu H và bà Lê Thị Kim L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cháu Hồ Lê Khả H1 (Nữ) sinh ngày 22/8/2005 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Hồ Lê Khôi N (Nam) sinh ngày 07/8/2013 cho bà Lê Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N là 3.000.000đồng/tháng *(Ba triệu đồng)*.

Thời gian và cách thức cấp dưỡng: Thỏa thuận, ông H giao tiền trực tiếp cho bà L vào ngày 05 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 05/7/2019 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H, bà L theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông bà thống nhất là tự thỏa thuận nên Tòa án không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về án phí:*

+ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông H và bà L mỗi người chịu 75.000 đồng.

+ Về án phí cấp dưỡng: Ông H phải nộp 150.000đồng.

Ông H tự nguyện nộp thay cho bà L (án phí hôn nhân sơ thẩm) 75.000đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu số 008064 ngày 06/6/2019 thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND Q.N;
- UBND phường T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Huệ